

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**

Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032731	Trần Đình Quốc	02/08/2007					8	8.0	9.5	9.3	8.5		7.4		7.9
2	2254802032732	Trần Văn Quý	27/04/2007					6	8.0	7.3	6.0	4.5		5.0		5.6
3	2254802032733	Dương Kiêm Sang	01/01/2007					9	8.5	9.8	5.5	5.0		5.4		6.2
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn Thanh	11/08/2007					9	6.3	6.5	5.8	5.0		5.0		5.5
5	2254802032735	Nguyễn Long Thành	12/11/2007					9	7.5	9.3	8.0	7.0		5.4		6.5
6	2254802032736	Trần Xuân Thảo	16/12/2007					8	6.5	9.0	5.0	8.5		5.4		6.2
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả Thi	22/07/2007					9	8.0	8.8	8.8	9.0		5.6		6.8
8	2254802032738	Nguyễn Văn Thiện	17/09/2007					7	7.3	9.5	5.5	5.5		5.2		5.9
9	2254802032740	Nguyễn Nhân Thịnh	06/11/2007					8	6.8	9.3	6.5	8.5		5.0		6.1
10	2254802032741	Hà Thị Thanh Thúy	19/12/2007					8	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
11	2254802032742	Nguyễn Đình Trí	22/09/2007					7	4.5	7.5	8.5	6.5		7.6		7.3
12	2254802032743	Tiêu Trọng Trí	06/06/2007					8	8.5	9.5	9.8	0.0		7.0		7.0
13	2254802032744	Trương Minh Trí	15/09/2007					0	4.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
14	2254802032745	Lê Ngọc Trúc	07/07/2007					5	8.5	7.8	8.0	5.0		5.0		5.8
15	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	17/05/2007					5	4.8	9.8	9.3	8.0		5.0		6.1
16	2254802032747	Trần Thị Tường Vi	10/04/2007					0	8.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.7
17	2254802032748	Lê Văn Vinh	02/06/2007					9	5.0	6.0	7.5	7.5		6.0		6.3
18	2254802032749	Lê Ngọc Thúy Vy	06/12/2007					9	8.3	7.3	9.5	5.0		5.0		6.1
19	2254802032750	Lê Nhựt Vy	24/05/2007					9	7.5	9.0	9.3	8.0		7.6		8.0
20	2254802032751	Lê Bảo Huy	21/02/2005					9	8.0	9.3	7.3	6.0		7.2		7.4

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo